TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH P CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 12 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH P CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ N Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đen

2. Bà Võ Thị Kim Son

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành P Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành P Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ Ngày 17 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 764/2024/QĐXXST-HNGĐ Ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐB, huyện TL, thành P Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐB, huyện TL, thành P Cần Thơ.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Bà và ông Trần Hữu L chung sống có tổ chức lễ cưới vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn theo quy

định pháp luật vào năm 2012. Ông, bà có 03 người con chung tên Trần Châu P, sinh ngày 12/01/2008, Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 14/7/2012 và Trần Thị Mỹ Ng, sinh ngày 14/7/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông L nghiện rượu nên thường xuyên nhậu say, mỗi lần nhậu say về vợ chồng cãi nhau. Mặc dù nhiều lần bà khuyên nhưng chồng bà không lo làm ăn, mỗi ngày đều nhậu và về nhà cãi nhau với bà. Chồng bà không có công việc ổn định, thỉnh thoảng ai thuê gì làm nấy. Bà đi bán rau, củ, quả bằng xe máy, thu nhập cũng chỉ đủ nuôi con. Mấy tháng nay bà không thể chịu nổi tính chồng bà, hàng ngày bà đi làm về mệt, chồng nhậu say về cằn nhằn cả đêm nên bà cảm thấy rất mệt mỏi. Bà không thể duy trì cuộc sống hôn nhân với ông L được nữa. Vì vậy, bà đã cùng các con về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống khoảng 03 tháng nay. Ông L vẫn sinh sống tại ngôi nhà xây cất trên đất của cha mẹ chồng và hàng ngày vẫn đi nhậu thường xuyên. Ông L không sử dụng điện thoại nên cũng không biết được lúc nào có mặt ở nhà và lúc nào ông đi nhậu. Bà và ông L không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ chung. Bà không thể quay về đoàn tụ với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 03 người con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, bà không có ý kiến nào khác.

Bị đơn Trần Hữu L trình bày: Về mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà O thì ông thống nhất toàn bộ với lời trình bày của bà O. Ông thừa nhận những hôm nào có đi làm ông đều có uống rượu cùng bạn bè, những hôm không đi làm thì ông không uống rượu. Những khi say rượu ông thừa nhận có nói những lời không hay (do say quá ông chửi vợ mà không làm chủ được). Tuy nhiên, ông vẫn không muốn ly hôn. Ông mong muốn được hàn gắn lại hôn nhân với bà O. Từ khi vợ ông về nhà mẹ vợ sống tới nay thì ông cũng có đến xin lỗi nhưng vợ ông không đồng ý quay về. Hơn 2 tháng nay ông không có đến tìm vợ. Các con ông hiện nay đang sống cùng vợ ông. Hiện tại ông không có công việc ổn định, ai thuê gì làm nấy. Vợ ông buôn bán hàng ngày tương đối ổn định hơn. Ông hy

vọng thời gian sau vợ ông quay về chung sống với ông. Ông và bà O hiện không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Các cháu Trần Châu P, Trần Thị Mỹ N, Trần Thị Mỹ Ng đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ là Nguyễn Thị Kiều O.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều O đối với ông Trần Hữu L; giao cháu Trần Châu P, Trần Thị Mỹ N, Trần Thị Mỹ Ng cho bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà O không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn và bị đơn xác định không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Hữu L có địa chỉ thường trú tại ấp ĐT, xã ĐB, huyện TL, thành P Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Trần Hữu L chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà O và ông L là tự nguyện và hợp pháp. Bà O xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn quan tâm lẫn nhau. Đến

thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông L và không còn chung sống với ông L. Mặc khác, ông L thừa nhận hiện nay bà O đã cùng các con về nhà mẹ ruột sinh sống. Ông muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng bà O kiên quyết ly hôn nên ông không có cách nào cho bà O quay về sống cùng ông. Hội đồng xét xử xét thấy, bà O hiện nay không sống cùng ông L, bà kiên quyết ly hôn, không đồng ý quay về đoàn tụ với ông L. Bà cho rằng quá mệt mỏi và không thể chịu đựng nổi sự cằn nhằn mỗi khi ông L say sỉn. Điều đó thể hiện bản thân bà O không tìm thấy được hạnh phúc trong hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông L. Tại phiên tòa, bà O cho rằng cho dù Tòa có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà thì bà cũng sẽ không quay về sống với ông L. Đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà O và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O đối với ông L.

[3] Về con chung: Bà O và ông L có 03 người con chung tên Trần Châu P, sinh Ngày 12/01/2008, Trần Thị Mỹ N, sinh Ngày 14/7/2012, Trần Thị Mỹ Ng, sinh Ngày 14/7/2012. Hiện nay bà O và ông L xác định các con đều sống cùng bà O. Tại phiên tòa, ông L không có ý kiến gì đối với các yêu cầu khác của bà O. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Châu P, Mỹ N và Mỹ Ng hiện nay trên 07 tuổi và dưới 18 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà O. Hơn nữa, bản thân ông L không có công việc ổn định, ai thuê gì làm nấy và những Ngày đi làm đều uống rượu. Bà O dù chỉ buôn bán hàng rong nhưng có thu nhập đủ nuôi con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà O về con chung, tiếp tục giao cháu P, N, Ng cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hội động xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều O đối với ông Trần Hữu L.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Châu P, sinh Ngày 12/01/2008; Trần Thị Mỹ N, sinh Ngày 14/7/2012,;Trần Thị Mỹ Ng, sinh Ngày 14/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trần Hữu L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu và xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004464 Ngày 15/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ N Diễm